

Số: 139/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

**Thư ký phiên họp:** Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 237/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 119/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Hồ Thị D, sinh năm 1990; thường trú: Xóm X, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

**Người đại diện hợp pháp:** Bà Hứa Thị T, sinh năm 1986 và bà Trịnh Thị Thúy N, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: Số A đường E, khu phố N, thành phố D, tỉnh Bình Dương - Là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 08/8/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH T3; địa chỉ: Số B đường Đ, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú; ấp Ông T1, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Dương Văn T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 16/9/2024.) Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Hồ Thị D và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Từ tháng 02/2014 đến tháng 05/2023, bà D có làm việc tại Công ty Cổ phần T4; địa chỉ: thửa đất số 295, tờ bản đồ số 18, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7314001036. Nay, bà D tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà D bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Chị gái của bà D – bà Nguyễn Thị H (sử dụng thông tin của bà D – Hồ Thị D) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH T3 khoản từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011.

Cùng thời gian đó, bà D giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ Phần L từ tháng 7/2008 đến tháng 01/2012 thì bà D nghỉ việc. Do đó, bà D bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011 tương đương với thời gian bà H mượn hồ sơ lao động của bà D.

Vào thời điểm tháng 11/2008, do lúc đó chưa hiểu rõ thông tin về bảo hiểm xã hội nên bà Hồ Thị D có cho bà Nguyễn Thị H mượn giấy tờ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T3.

Vì vậy, bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị D và Công ty TNHH T3 (thời gian làm việc từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011) là vô hiệu. Ngoài ra, bà D không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà H và bà Hồ Thị D là chị em. Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về bảo hiểm xã hội nên tháng 11/2008 bà H có mượn thông tin của bà Hồ Thị D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T3 và được Công ty TNHH T3 tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011. Đồng thời trong thời gian này, bà D cũng đang giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ Phần L từ tháng 7/2008 đến tháng 01/2012 thì bà D nghỉ việc

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của bà D, bà H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011) giữa bà Hồ Thị D và Công ty TNHH T3 vô hiệu. Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

*- Ông Dương Văn T2 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:*

- Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH T3 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Hồ Thị D sinh năm 1990, số CCCD 040190018670 (số CMND 186996199), với mã số BHXH 7408299576 từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2011 tại Công ty TNHH T3 đã nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Hồ Thị D còn có số sổ 7408187249 từ tháng 07/2008 đến tháng 01/2012 tại Công ty Cổ Phần L.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Hồ Thị D, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Hồ Thị D, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T3: Quá trình tố tụng,*

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T3 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc lao động bằng hình thức niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty TNHH T3 để làm việc, lấy lời khai; cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động nhưng Công ty TNHH T3 vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Công ty TNHH T3 cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của bà Hồ Thị D.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Hồ Thị D1 có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Người yêu cầu bà Hồ Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011, người lao động tên Hồ Thị D sinh năm 1990, số CCCD 040190018670 (số CMND 186996199) được Công ty TNHH T3 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408299576, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH T3 và bà D trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 04/2011, hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Hồ Thị D và bà Nguyễn Thị H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T3 và thực tế làm việc tại Công ty TNHH T3 trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011 theo hợp đồng lao động là bà Nguyễn Thị H chứ không phải bà Hồ Thị D do bà H mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà D để đi làm việc. Đối với bà D trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty Cổ Phần L.

Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về đóng bảo hiểm xã hội nên bà D đã cho bà H mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà D và bà H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 01/2012 bà D có quá trình tham gia tại Công ty Cổ Phần L. Xét, việc bà H lấy tên bà D để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Hồ Thị D2 trùng từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011. Do đó, bà D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH T5 và bà Hồ Thị D từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện

các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Hồ Thị D3 chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hồ Thị D.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hồ Thị D với Công ty TNHH T3 thời gian làm việc từ tháng 11/2008 đến tháng 4/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hồ Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001496 ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Mỹ Thanh**